

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2017

V/v: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lưu Danh Sử.
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2017 tại Trụ sở phân trại số 2, trại giam Ninh Khánh - Tổng cục VII - Bộ Công an. Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện ở tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Nấu ăn.

(Chị K có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Không.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Ninh Khánh - Tổng cục VIII- Bộ công an.

(Anh K có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện N cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

1. Về hôn nhân: Ngày 13/11/2006 chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984 tại Ủy ban nhân dân xã L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại phố T, thị trấn N. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2008 anh K nghiện ma túy nên đến năm 2010 anh K bị UBND huyện N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên khi chấp hành xong anh K vẫn tái nghiện ma túy trở lại. Khoảng tháng 5/2017 do không có tiền ăn chơi nên anh K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam. Chị K nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Vợ chồng chị K có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 08/7/2007. Hiện nay cháu Quang A đang ở với chị K. Chị K có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung vì hiện nay anh K đang chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn K thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị K đã trình bày. Quá trình chuẩn bị xét xử anh K không nhất trí ly hôn nhưng tại phiên tòa anh đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh K không đồng ý yêu cầu của chị K xin tiếp tục nuôi con chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 08/7/2007 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quang A đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị K đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị K sống tại phố T, thị trấn N. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2008 anh K nghiện ma túy, chị K và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có hiệu quả. Đến năm 2010 anh K bị UBND huyện N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng khi chấp hành xong anh K không lấy đó làm bài học mà vẫn tái nghiện ma túy trở lại. Mặt khác, khoảng tháng 5/2017 do không có tiền ăn chơi nên anh K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 6 tháng tù giam. Quá trình chuẩn bị xét xử anh K cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị K trình bày. Tại phiên tòa anh K đồng ý ly hôn và các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin thuận tình ly hôn của các đương sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về con chung:

Xét yêu cầu của chị K và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 08/7/2007. Hội đồng xét xử thấy anh K hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh về tội “Trộm cắp tài sản” nên không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu Quang A, còn chị K làm nghề nấu ăn có thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu Quang A đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với chị K. Do vậy, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Quang A theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 08/7/2007 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quang A đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị K đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000473 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị K và anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND thị trấn N;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ